

Số: /2022/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về quy định chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về quy định chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2913/TTr-SNV ngày 30/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh về quy định chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh Long An (đính kèm quy định).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan có liên quan và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/9/2022 và bãi bỏ Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 10/02/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Long An; Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định về chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 10/02/2012 của UBND tỉnh; Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 10/02/2012 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ; Tài chính;
- Lao động-TB và XH;
- Cục KTVBQPPL Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT.

QĐ-TriểnkhaitriểnNQ15

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út

Long An, ngày tháng 9 năm 2022

QUY ĐỊNH

Chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh Long An

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND
ngày /9/2022 của UBND tỉnh)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định về chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức sau khi tốt nghiệp đào tạo sau đại học và chính sách thu hút nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An (trừ thu hút nguồn nhân lực ngành Y tế).

b) Không hỗ trợ sau khi tốt nghiệp đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành dọc, lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hỗ trợ đào tạo sau đại học

Cán bộ, công chức trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện (bao gồm cán bộ, công chức được luân chuyển, biệt phái về công tác ở cấp xã); viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh được cử đi đào tạo sau đại học trong nước và ngoài nước (sau đây gọi là cán bộ, công chức, viên chức).

b) Thu hút nguồn nhân lực

Người có trình độ tiến sĩ hoặc thạc sĩ hoặc cán bộ khoa học trẻ theo khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ (trừ ngành y học, dược học) đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển vào làm công chức, viên chức (sau đây gọi là người có trình độ tiến sĩ hoặc thạc sĩ).

c) Thu hút chuyên gia

Chuyên gia có trình độ, chuyên ngành đào tạo và kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với nhu cầu của tỉnh; có thành tích nghiên cứu khoa học, công trình nghiên cứu đã được nghiệm thu; hoặc sáng chế được công nhận đem lại hiệu quả cao, được ứng dụng trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và các ngành, lĩnh vực khác; hoặc có nhiều kinh nghiệm trong đào tạo, tư vấn, chuyển giao công nghệ, quản lý hoạt động khoa học, vận hành các thiết bị, dây chuyền sản xuất, thiết kế

chế tạo các sản phẩm liên quan đến lĩnh vực chuyên môn; hoặc cán bộ, công chức, viên chức được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tuyển chọn làm chuyên gia.

Điều 2. Hỗ trợ đào tạo sau đại học

1. Điều kiện áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ một lần sau khi tốt nghiệp đào tạo sau đại học khi đảm bảo các điều kiện sau đây:

a) Đủ điều kiện đào tạo sau đại học theo Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP);

b) Có Quyết định cử đi đào tạo sau đại học trong nước hoặc nước ngoài theo chủ trương của cơ quan có thẩm quyền.

c) Có cam kết thời hạn thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo sau khi hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

2. Chế độ hỗ trợ

a) Chuyên khoa I: 55.000.000 đồng;

b) Thạc sĩ, Chuyên khoa II: 75.000.000 đồng;

c) Tiến sĩ: 150.000.000 đồng.

Điều 3. Hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực

1. Điều kiện áp dụng

Những trường hợp được hỗ trợ chế độ thu hút nguồn nhân lực khi đảm bảo các điều kiện sau đây:

a) Người có trình độ tiến sĩ hoặc thạc sĩ phải tốt nghiệp đại học hệ chính quy tại các cơ sở đào tạo công lập trong nước hoặc nước ngoài, có chuyên ngành đào tạo thạc sĩ hoặc tiến sĩ cùng ngành đào tạo với bậc đại học và có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển vào công chức, viên chức trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;

b) Được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận vào làm công chức, viên chức;

c) Có cam kết thời gian phục vụ tối thiểu 05 năm kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, tiếp nhận và chấp hành sự phân công, bố trí của cơ quan có thẩm quyền;

d) Người được tuyển dụng phải hoàn thành chế độ tập sự theo quy định (nếu có);

đ) Không thuộc trường hợp đang làm việc hoặc đã từng làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị của tỉnh.

2. Chế độ hỗ trợ

Người có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ sau khi được tuyển dụng hoặc tiếp nhận vào làm công chức, viên chức, được hưởng chế độ một lần, cụ thể:

a) Thạc sĩ: 120.000.000 đồng;

b) Tiến sĩ: 240.000.000 đồng.

3. Chính sách ưu đãi chung

Người có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ thuộc đối tượng thu hút theo quy định này được hưởng các chính sách ưu đãi theo khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 70 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Hỗ trợ thu hút đối với chuyên gia

1. Điều kiện áp dụng

a) Chuyên gia thuộc đối tượng quy định này và đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chuyên gia gắn với từng công trình, đề án, dự án, kế hoạch cụ thể do cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia báo cáo UBND tỉnh quyết định tuyển chọn (trừ chuyên gia là cán bộ, công chức, viên chức).

b) Có hợp đồng với cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia theo thời hạn thực hiện của công trình, đề án, dự án, kế hoạch.

2. Chế độ hỗ trợ

a) Theo yêu cầu tiêu chuẩn chuyên gia của từng công trình, đề án, dự án, kế hoạch; Cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia thỏa thuận mức thù lao theo hợp đồng trên cơ sở mức quy định của Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

b) Chuyên gia được bố trí nhà ở công vụ, hỗ trợ phương tiện đi lại khi thực hiện nhiệm vụ; Trường hợp không bố trí được nhà ở công vụ hoặc phương tiện đi lại thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở 3.000.000 đồng/tháng và tiền phương tiện đi lại 3.000.000 đồng/tháng;

3. Chính sách khuyến khích đối với chuyên gia

a) Trường hợp chuyên gia được cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển chọn (không là cán bộ, công chức, viên chức) được hưởng các chính sách khuyến khích như sau:

Trường hợp chuyên gia thực hiện tốt nghĩa vụ theo hợp đồng, có thành tích xuất sắc và có nhiều cống hiến cho cơ quan, đơn vị, được tiếp tục ký hợp đồng cho giai đoạn tiếp theo;

Trường hợp chuyên gia có đủ điều kiện và có nguyện vọng làm công chức, viên chức của tỉnh thì được xem xét tiếp nhận vào làm công chức, viên chức theo quy định;

Được đề xuất dự toán hỗ trợ kinh phí thực hiện công trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học, giải pháp, sáng kiến đổi mới kỹ thuật, công nghệ hoặc kế hoạch đào tạo, tư vấn; được xem xét đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

b) Trường hợp chuyên gia là cán bộ, công chức được ưu tiên trong thực hiện chính sách đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ, như về đào tạo, bồi dưỡng, về quy hoạch, bổ nhiệm theo quy định của khoản 1, 3 Điều 70 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và quy định của pháp luật hiện hành.

4) Đánh giá về yêu cầu, tiêu chuẩn chuyên gia đối với từng công trình, đề án, dự án, kế hoạch do cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia đánh giá.

Điều 5. Đền bù chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nguồn nhân lực

1. Cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ một lần sau khi tốt nghiệp đào tạo sau đại học nhưng chưa công tác đủ thời gian theo cam kết (trừ các trường hợp bất khả kháng theo quy định pháp luật).

2. Đối tượng thu hút chưa phục vụ đủ thời hạn theo cam kết (trừ các trường hợp bất khả kháng theo quy định pháp luật) hoặc trong thời hạn phục vụ theo cam kết nếu được đánh giá, xếp loại chất lượng từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống hoặc bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên của cơ quan có thẩm quyền.

3. Cách tính chi phí đền bù chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nguồn nhân lực đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm theo khoản 1, khoản 2 Điều này thực hiện theo công thức như sau:

$$S = \frac{F}{T1} \times (T1 - T2)$$

Trong đó:

- S là chi phí đền bù;
- F là số tiền hỗ trợ một lần;
- T1 là thời gian yêu cầu phải phục vụ theo cam kết được tính bằng số tháng làm tròn.
- T2 là thời gian đã phục vụ theo cam kết được tính bằng số tháng làm tròn.

4. Thời hạn trả và thu hồi chi phí đền bù

a) Chậm nhất trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày có quyết định đền bù của cơ quan có thẩm quyền, đối tượng phải đền bù chi phí hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nguồn nhân lực có trách nhiệm nộp trả đầy đủ chi phí đền bù cho cơ quan chi trả.

b) Trong trường hợp không thống nhất việc đền bù chi phí hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút nguồn nhân lực, các bên có liên quan có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí chế độ thu hút, hỗ trợ sau khi tốt nghiệp đào tạo sau đại học từ nguồn kinh phí đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh.

2. Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với chuyên gia từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho cơ quan, đơn vị ký hợp đồng với chuyên gia để thực hiện chi trả.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với cán bộ, công chức, viên chức (kể cả cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành dọc; lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn tỉnh) đã được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh xét duyệt cử đi đào tạo sau đại học từ ngày 31/12/2019 trở về trước và hiện đang được cơ quan có thẩm quyền cử đi học thì sau khi tốt nghiệp được hưởng chế độ hỗ trợ một lần sau khi tốt nghiệp đào tạo sau đại học theo quy định tại Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 10/02/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Long An đã được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của UBND tỉnh Long An.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quy định này.

2. Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Các trường hợp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết./.